

SỞ Y TẾ HUNG YÊN
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 11 tháng 02 năm 2019

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 06/2019/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH dược phẩm NAPHARCO

Địa chỉ: Km22, Quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Điện thoại: 02213766338

cho sản phẩm: Thực phẩm dinh dưỡng Y học BEBE ONE

do Công ty TNHH dược phẩm NAPHARCO, địa chỉ: Km22, Quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Điện thoại: 02213766338

sản xuất, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật/quy định/tiêu chuẩn: Luật An toàn thực phẩm; nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm; nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa; quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm; QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”; QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”; thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

CHI CỤC TRƯỞNG



Đỗ Mạnh Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH dược phẩm NAPHARCO

Địa chỉ: Km 22, Quốc lộ 5 thị trấn Bần Yên Nhân, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 023213766338

E-mail: napharcovn@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0801082558

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 000030/2016/ATTP - CNĐK, cấp ngày 06/01/2017, nơi cấp: Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y Tế.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: *Thực phẩm dinh dưỡng y học* **BEBE ONE**

2. Thành phần:

Thành phần có trong 100g: Sữa non (Clostrum) 1500mg, Sữa bột 70g, Protein váng sữa (Whey Protein) 5g, kem thực vật (Non-dairy Cream) 5g, Palatinose 5g, Maltodextrin 10g, Nucleotides 32mg, L-Lysin HCL 100mg, Taurin 32mg, Choline Bitartrate 50mg, Inositol 15mg, Lutein 3mg, L-Carnitine 3mg, DHA 18mg, EPA 20mg, ARA 10mg, Lactobacillus Reuteri 10^8 , chất xơ (FOS) 3g, Vitamin A 900IU, Vitamin E 3 IU, Vitamin C 50mcg, Vitamin D3 200IU, Vitamin K1 12 mcg, Vitamin B1 580mcg, Vitamin B2 820mcg, Vitamin B3 800mcg, Vitamin B5 600mcg, Vitamin B6 420mcg, Vitamin B7 (Biotin) 1,05mcg, Vitamin B9 (Acid Folic) 155mcg, Vitamin B12 1,05mcg, Canxi gluconat 1000mg, Selen hữu cơ 150mg, Sắt (Fumarat) 8mg, Kẽm 4,5mg, Natri 130mg, Kali 300mg, Clo 200mg, Magie 42mg, Photpho 150mg, Iod 85mcg), hương thực phẩm.

2. Trạng thái của sản phẩm:

- Màu sắc: Màu trắng ngà

- Mùi vị: mùi thơm, không hôi mốc

- Dạng: bột

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên chất lượng của sản phẩm

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng
Năng lượng	Kcal	360-450
Protein	g	12 -28
Lipid	g	13 -25
Carbohydrate	g	45-80
L - Lysin	mg	$100 \pm 20\%$
Thymomoduline	mg	$80 \pm 20\%$
Taurin	mg	$100 \pm 20\%$
IgG	mg	$300 \pm 20\%$
DHA	mg	$18 \pm 20\%$
EPA	mg	$20 \pm 20\%$
ARA	mg	$10 \pm 20\%$
FOS	g	$3 \pm 20\%$
Nucleotides	mg	$32 \pm 20\%$

5. Chỉ tiêu an toàn

5.1. Giới hạn về vi sinh vật

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	TS bào tử nấm mốc, nấm men	CFU/g	KPH($<1,0 \times 10^2$)
2	E. Coli	CFU/g	3
3	Coliforms	CFU/g	10
4	CL. perfringens	CFU/g	10
5	B. cereus	CFU/g	10
6	S. Aureus	CFU/g	10
7	Salmollela	CFU/g	0

5.2 Giới hạn về kim loại nặng

STT	Tên kim loại nặng	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Pb	ppm	3
2	Hàm lượng Cd	ppm	1
3	Hàm lượng Hg	ppm	0,1

5.3. Hàm lượng hóa chất không mong muốn.

Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, dư lượng thuốc thú y giới hạn theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 và QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”.

6. Hướng dẫn sử dụng:

* Công dụng:

BEBE ONE bổ sung dưỡng chất cân bằng với thể trạng non nớt và nhu cầu dinh dưỡng của trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

BEBE ONE cung cấp đầy đủ các dưỡng chất quan trọng cho phát triển trí não (nhờ có DHA, EPA, ARA), phát triển thể chất (nhờ có các protein, các khoáng chất...), tăng cường hệ miễn dịch, chỉ thị các tế bào phát triển, ngăn ngừa các tác động xấu của môi trường xung quanh (nhờ có Nucleotides, sữa non, các vitamin...), ổn định hệ tiêu hóa (nhờ có chất xơ tự nhiên FOS, vi sinh vật có lợi Lactobacillus Reuteri), kết hợp với thành phần tương đồng có trong sữa mẹ (IgG) giúp ngăn ngừa các bệnh nhiễm khuẩn ở trẻ nhỏ, giúp giúp trẻ khỏe mạnh và tăng trưởng toàn diện. Ngăn ngừa táo bón và các vấn đề về đường tiêu hóa, giúp trẻ dễ dàng hấp thu các dưỡng chất vào cơ thể. Vị sữa tương đồng với sữa mẹ giúp bé dễ uống, dễ thích nghi.

* Đối tượng sử dụng:

Dùng cho trẻ 0-12 tháng tuổi.

CÁCH DÙNG:

Pha sữa với nước đã đun sôi, để ấm ở 50°C.

Sử dụng cốc, bình, thìa hợp vệ sinh để pha sữa. Dùng muỗng kèm sẵn trong lon để lấy bột sữa. Nên pha vừa đủ cho mỗi lần sử dụng, không sử dụng lại phần thừa của lần pha trước.

Chỉ Thay đổi tỷ lệ dưới sự hướng dẫn của cán bộ Y tế hoặc chuyên gia dinh dưỡng

Bảng tỷ lệ pha với nước:

Tháng tuổi của bé	Mỗi lần bú		Số lần/ ngày
	Số muỗng	Lượng nước	
0-2 tuần	01	45 ml	6-7
2-4 tuần	02	90 ml	5-6
1-3 tháng	03	135 ml	4-5
Trên 3 tháng	04	180 ml	3-5

***Bảo quản:**

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Để ở nơi khô mát, KHÔNG bảo quản trong tủ lạnh. Nên sử dụng trong vòng 3 tuần sau khi mở bao bì.

Sản phẩm sử dụng dưới sự hướng dẫn, giám sát của nhân viên y tế.

7. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói

Chất liệu bao bì: Được đóng trong lon Nhựa, Lon Thiếc, bao bì hộp giấy cứng đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

Quy cách bao gói: Lon 200 gam, 250gam, Lon 400 gam, lon 450 gam, lon 900 gam

8. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng được ghi trên nhãn chính của sản phẩm.

9. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất và phân phối sản phẩm:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO

Địa chỉ: Km 22, Quốc Lộ 5, Thị trấn Bần Yên Nhân, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên.

III. Mẫu nhãn sản phẩm dự kiến (Theo phụ lục đính kèm)

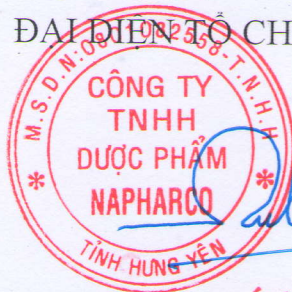
IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn nhà sản xuất đã xây dựng.

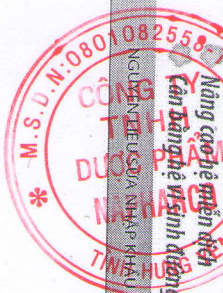
Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh.

Hưng Yên, ngày 15 tháng 1 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC
VŨ THỊ LAN



0-12

[illegible][illegible]

CÔNG DỤNG:

Bebe ONE bổ sung dưỡng chất cân bằng với thể trạng non nớt và nhu cầu dinh dưỡng của trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

Bởi thế chúng cần cấp độ các đường khác nhau cho phát triển tế bào (như ở DNA, RNA, amino acid, protein, lipid, carbohydrate, nucleic acid, vitamin, khoáng chất,...) tăng cường hệ miễn dịch (như ở *Meloidothrips*, sữa non, các vitamin,...), ổn định hệ tiêu hóa (như ở sữa ty nhiên FOS, enzyme tiêu hóa, vi sinh vật lợi khuẩn *Lactobacillus Reuteri*), kết hợp với thực phẩm tăng cường ở cơ thể mẹ (như sữa mẹ) giúp nuôi dưỡng trẻ khỏe mạnh và tăng cường khả năng miễn dịch bảo vệ con các vấn đề về đường tiêu hóa, giúp trẻ ăn uống ngon miệng, các dưỡng chất vào cơ thể và tăng cường tăng trưởng, miễn dịch và sức khỏe cho trẻ.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG: Dùng cho trẻ 0-12 tháng tuổi.

CÁCH DÙNG: Pha sữa với nước đã đun sôi, để ấm ở 50°C.

Sử dụng cốc, bình, thìa hợp vệ sinh để pha sữa. Dùng muỗng kèm sản trong lon để lấy bột sữa.

Nên pha vừa đủ cho mỗi lần sử dụng, không sử dụng lại phần thừa của lần pha trước. Sản phẩm sau khi pha nên dùng hết ngay, không bảo quản trong tủ lạnh.

Thăng tuổi cà phê	Mỗi lần pha		Số lần pha
	Số muỗng	Lượng nước	
0 - 2 tuần	01	45 ml	6 - 7
2 - 4 tuần	02	90 ml	5 - 6
1 - 3 tháng	03	135 ml	4 - 5
Từ 3 tháng	04	180 ml	3 - 5

Cần thay đổi tỷ lệ dưới sự hướng dẫn của cán bộ Y tế hoặc chuyên gia dinh dưỡng

BẢO QUẢN: Đặt kín sau mỗi lần sử dụng. Để ở nơi khô mát, KHÔNG bảo quản trong tủ lạnh. Nên sử dụng trong vòng 3 tuần sau khi mở bao bì.

HƯỚNG DẪN TIẾT TRÙNG

			
Đang ngồi viết bài báo	Đang ngồi viết bài báo	Đang ngồi viết bài báo	Đang ngồi viết bài báo
			
Đang ngồi viết bài báo	Đang ngồi viết bài báo	Đang ngồi viết bài báo	Đang ngồi viết bài báo

CHỮ 9: Sức me là thước đo tốc độ sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Các yếu tố chính nhằm chuẩn, đặc biệt là tăng cường chế độ tăng cường sức me có tác dụng giúp trẻ phòng, chống bệnh tật, chủ yếu nhằm chuẩn đường hô hấp và một số bệnh nhiễm khuẩn khác.

Số XNCB:

Nhà sản xuất: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MAPIRCO
nguyên sản xuất, hạn sử dụng: Xem dưới đây hộp.

Địa chỉ: Km 27, Quốc lộ 5, Thị trấn Bắc Yên Nhân, Huyện Mỹ Hải,

Dr. Hung Yen, Viet Nam
ĐT: 02213766338/ Fax: 02213766339 * Email: napharmilkvn@gmail.com



TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HI-TECH
HI-TECH APPLIED RESEARCH AND TESTING PRODUCT CENTER

ISO/IEC 17025 - VILAS 866

Địa chỉ: Tầng 3, Lô H6 - Đường D5 - KCN Hòa Xá - Tp. Nam Định

Điện thoại: 0228.3555179 / 024.62858515

Email: hitechqcfoods@gmail.com

Hi-TECH



VILAS 866

PHIẾU KIỂM NGHIỆM

Số: G19-T1/162

Tên mẫu : BEBE ONE
Mã số mẫu : 162G19
Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO
Địa chỉ : Km 22, QL 5, TT Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.
Ngày nhận mẫu : 12/01/2019
Thời gian thử nghiệm : Từ 12/01/2019 đến 18/01/2019.
Yêu cầu kiểm tra : Theo phiếu yêu cầu kiểm nghiệm.
Tình trạng mẫu khi nhận và mở niêm phong: Nhấn đầy đủ; rõ ràng.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1.01.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	1,5.10 ¹	TCVN 4884 : 2005
1.02.	Tổng số bào tử nấm men - nấm mốc	cfu/g	KPH LOD = 10	TCVN 8275-2 : 2010
1.03.	E.Coli	MPN/g	KPH LOD = 3,0	TCVN 6846 : 2007
1.04.	Coliform	MPN/g	KPH LOD = 3,0	TCVN 4882 : 2007
1.05	Cl.Perfringens	cfu/g	KPH LOD = 10	TCVN 4991 : 2005
1.06	Staphylococcus aureus	MPN/g	KPH LOD = 3,0	TCVN 7927 : 2008
1.07	Salmonella	/25g	KPH	TCVN 4829 : 2005
1.08	Bacillus cereus	cfu/g	KPH LOD = 10	TCVN 4992 : 2005
1.09.	Chì (Pb)	ppm	0,18	TCVN 8126 : 2009
1.10.	Cadimi (Cd)	ppm	KPH LOD = 0,01	TCVN 8126 : 2009
1.11	Thủy ngân (Hg)	ppm	KPH LOD = 0,009	TCVN 7604 : 2007
1.12	Protein	g/100g	12,3	Kjeldahl method

KPH: là không phát hiện

Nam Định, ngày 18 tháng 01 năm 2019

Phòng Kiểm tra chất lượng

Giám đốc trung tâm

Bùi Hải Yến



GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

LÊ TUẤN ANH

Ghi chú:

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu gửi.
- Thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Không được sao chép một phần kết quả này khi chưa được sự đồng ý của PTN.
- Chỉ tiêu được đánh dấu * là chỉ tiêu được công nhận Vilas

Phòng thí nghiệm sẽ không nhận khiếu nại về kết quả thử nghiệm nếu hết thời gian lưu hoặc không có mẫu lưu